Ch10 - Mười Pháp - VIII. Phẩm Ước Nguyện (Ākaṅkhavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1212 KINH TĂNG CHI Bộ

VIIL PHẢM ƯỚC NGUYỆN (ÃKANKHAVAGGA)

I. KINH ƯỚC NGUYỆN (Ẅkankhasuttăẏ^ (A. V. 131) 71. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn Anăthapindika. Ở đây? Thể Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. _ ___ f f _ r ___ r _ FT1 9 1 1_ _ Ạ J- f rr^i A FT1 A FT^I A rr^ _ 1 Các Ty-kheo ây vang đáp The Ton. The Ton nói như sau: - Này các Tỷ-kheo5 hãy sống đầy đủ giới? đầy đủ Giới bổn (Pãtimokkha). / sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, y sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong răng ta được các vị đông Phạm hạnh thương mên, yêu quý, cung kính và băt chiróc"; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì5 nội tâm tịch tĩnh5 không gián đoạn thiền định? thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta được các vật dụng như y phục, các món ăn khất thực, sàng tọa và các dược phẩm trị benh"; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, các món ăn khất thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh; mong răng hành động của những vị tạo ra các vật dụng ây được quả báo lớn, được lợi ích lớn^,; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi mệnh chung nghĩ [đến ta] với tâm hoan hỷ, [và nhờ vậy] được quả báo lớn, được lợi ích lớn"; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta biết đủ với bất cứ vật dụng gì như y áo5 đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị benh,9; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta kham nhẫn

90 Tham chiếu: M. I. 6; Nguyên kỉnh (roi. 0026.105. 0595cll).

với lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi muỗi, gi6, sức nóng mặt trời, của các loài bò sát; kham nhẫn những cách nói mạ lỵ phỉ báng; kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thốnệ khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người,,; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong răng ta nhiêp phục lạc và bất lạc, chớ không để lạc và bất lạc nhiếp phục ta; mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục lạc và bất lạc được khởi lên,,; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng ta

nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi, chớ không phải khiếp đảm và sợ hãi nhiếp phục ta; mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi được khởi 10n"; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Mong rằng tùy theo ý muôn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức? ta chứng được bốn thiền thuộc tăng thượng tâm,91 hiện tại lạc trú"; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật... trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: "Với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát"; Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống trong các trú xứ không tịch. Này các Tỷ-kheo5 hãy sống đầy đủ giới hạnh? đày đủ Giới bổn? sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp, như vậy được nói đến. Chính do duyên này được nói đến như vậy. II. KINH CÂY GAI (Kantakasutta)92 (A. V. 133) 72. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn, với rất nhiều các Thượng tọa có danh tiếng như: Tôn giả cla, Tôn giả Upacãla, Tồn giả Kakkata, Tôn giả KaỊimbha, Tôn giả Nikata, Tôn giả Katissaha, cùng nhiều Tôn giả có danh tiếng khác. Lúc bấy giờ, có nhiều vị Licchavi có thời danh, có danh tiếng lớn đang cưỡi các cô xe lộng lay, tranh đua93 cao tiêng, lớn tiêng đi vào Đại Lâm đê yêt kiên Thế Tôn. Rồi các Trưởng lão ấy suy nghĩ: "C6 nhiều vị Licchavi có thời danh, có danh tiếng lớn đang cưỡi các cỗ xe lộng lẫy? tranh đua cao tiếng, lớn tiếng đi vào Đại lâm đê yet kiên The Ton. The Ton có dạy: Tiêng ôn là cây gai cho

91 Ẫbhỉcetasỉkã. Xem GS. II. 24. Chủ giải giải thích abhỉkkanta vỉsuddha cittam. 92 Tham chiếu: Vô thích kỉnh (T.Ol. 0026.84. 0560b24); Tạp.(T.02. 0099.760. 0199c27).
93 Parapurãya. Chủ giải giải thích para là phần sau, pựra là phần trước, nghĩa là cỗ xe nối đuôi nhau hay cỗ xe sau muốn vượt cỗ xe trươc. Xem D. II. 96 về Licchavi; Vin. I. 231.

thiền.5 Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga, khu rừng cây Sãla. Tại dấy, chúng ta có thể sống an ổn, không ồn ào, không chen chiic.” Rồi các Tôn giả ấy đi đến Gosiốga, khu rừng cây Sãla. Tại đấy, các Tôn giả ây sông an on? không ôn ào, không chen chúc. Rôi Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo: —Này các Tỷ-kheo9 Cãla ở đâu? upacãla ở đâu? Kakkata ở đâu? KaỊimbha ở đâu? Nikata ở đâu? Katissaha ở đâu? Này các Tỷ-kheo, các Trưởng lão đệ tử ấy đi đâu? -Ở đây, bạch Thế Tôn, các Tôn giả ấy suy nghĩ như sau: "C6 nhiều vị Licchavi có thời danh, có danh tiêng lớn đang cưỡi các cô xe lộng lẫy, tranh đua cao tiếng5 lớn tiếng, đi vào Đại Lâm để yết kiến Thế Tôn? Thế Tôn có dạy: 6 Tiếng ồn là cây gai cho thiền/Vậy chúng ta hãy đi đến Gosinga, khu rừng cây Sãla. Tại dấy, chúng ta có thể sống an ổn? không ồn ào, không chen chúc?5 Bạch The Ton, cac Ton gia ay đã đi đen Gosinga, rừng cay Sãla. Tại đây? các Tôn giả ấy sống an ổn, không ồn ào, không chen chúc. -Lành thay! Lành thay! Này các Tỷ-kheo, trả lời như các đại đệ tử ấy đã trả lời, là trả lời một cách chơn chánh. Này các Tỷ-kheo: "Tiếng ồn là cây gai cho thiên,\ đã

được Ta nói như vậy. Này các Tỷ-kheo? có mười loại cây gai này. Thế nào là mười? Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội chúng là cây gai. Với người chuyên chú tu tập tướng bất tịnh, tu tập tịnh tướng là cây gai. Với người phòng hộ các căn, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai. Với người sống Phạm hạnh, thân cận với phụ nữ là cây gai. Với người chứng Thiên thứ nhất, tiếng ồn là cây gai. Với người chứng Thiền thứ hai, tầm tứ là cây gai. Với người chứng Thiền thứ ba, hỷ là cây gai. Với người chứng Thiên thứ tư, hơi thở vô hơi thở ra là cây gai. Với người đã đạt được Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ là cây gai. Tham là cây gai5 sân là cây gai, si là cây gai. Này các Tỷ-kheo, hãy sống không phải là cây gai. Này các Tỷ-kheo5 hãy sống rời khỏi cây gai. Này các Tỷ-kheo, hãy sông khồng phải là cây gai và rời khỏi cây gai. Này các Tỷ-kheo, không có cây gai là bậc A-la-hán. Này các Tỷ- kheo, rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, vị không có cây gai và rời khỏi cây gai là bậc A-la-hán. III. KINH PHÁP LẠC (Itthadhammasutta)94 (4 V. 135) 73. Có mười pháp, này các Tỷ-kheo5 khả lạc, khả hỷ, khả ý5 khó tìm được ở đời. Thế nào là mười? Tài sản khả lạc, khả hỷ5 khả ý, khó tìm được ở đời; dung sắc... không bệnh... giới đức... Phạm hạnh... bạn bè... nhiều trí... trí tuệ... các pháp... thiên giới khả lạc, khả hỷ, khả ý5 khó tìm được ở đời. Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, khả lạc, khả hỷ5 khả ý khó tìm được ở đời. Này các Tỷ-kheo? đối với mười pháp khả lạc5 khả hỷ5 khả ý? khó tìm được ở đời này, mười pháp là những chướng ngại.

94 Bản tiếng Anh của PTS: Desirable, nghĩa là Khả lạc.

1216 KINH TẢNG CHI BỘ

Trí tuệ và cả hai,
Bố thí và nghe nhiều,
Người như vậy là người,
Chân nhân và có mắt,
Ngay ở trong đời này,
Tăng trưởng cả hai phàn.
V. KINH MIGASÃLÃ (Migasãlãsutta)96 (4 V. 137) 75. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Ãnanda vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát9 đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasãlă; sau khi đến, ngôi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ Migasãlã97 đi đến Tôn ệiầ Ãnanda; sau khi dến, đảnh lễ Tôn giả Ãnanda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ Migasãlã bạch Tôn giả Ãnanda: —Thưa Tôn giả Ãnanda, như thế nào5 thế nào, cần phải hiểu pháp được Thế Tôn thuyết giảng, rằng người sống Phạm hạnh và người sống không Phạm hạnh, cả hai sẽ đông một chỗ thọ sanh trong đời sau? Thưa Tôn giả, phụ thân con, Purãna, sống Phạm hạnh, sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Vị ấy, sau khi mệnh chung được Thế Tôn trả lời: “Là bậc Nhất Lai sanh với thân Ở Tusita.,, Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả5 sống không Phạm hạnh? tự bằng lòng với vợ minh, sau khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: "Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusitg." Như thế nào, ứiế nào, thưa Tôn giả Ãnanda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết: "C hai, sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai"? Này

chị, chính như vậy là câu trả lời của Thế Tôn. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi nhận đồ khất thực tại nhà của nữ cư sĩ Migasãlã, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Rồi Tôn giả Ãnanda, sau khi khất thực, ăn xong, trên con đường trở vê, đi đên Thê Tôn; sau khi đên, đảnh lê Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: —Ở dây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của nữ cư sĩ Migasãlã; sau khi đến5 con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ Migasãlã đi đến con; sau khi đến5 đảnh lễ con rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuông một bên, bạch Thê Tôn, nữ cư sĩ Migasãlã thưa với con: "Nhu* thê nào, thê nào, thưa Tôn giả Ananda, cân phải hiêu pháp này do Thê Tôn thuyêt: 'Cả hai, sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai/Purãna, thân phụ con, thưa Tôn giả, sống Phạm hạnh, sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt, khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: 6Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusita/ Còn Isidatta, cậu của con, thưa Tôn giả,

96 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.990-991. 0257b26-0258a27). 97 Phần đầu của kinh này, xem A. III. 347.

không sống trong Phạm hạnh, tự bằng lòng với vợ mình, sau khi mệnh chung, được Thế Tôn trả lời: 'Là bậc Nhất Lai, sanh với thân ở Tusita.9 Như thế nàp, thế nào5 thưa Tôn giả Ãnanda, cần phải hiểu pháp này do Thế Tôn tuyên thuyết: 'Cả hai, sống Phạm hạnh và sống không Phạm hạnh đều đồng đẳng về sanh thú trong tương lai'?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn? con nói với nữ cư sĩ Migasãlã: Này chị, chính như vậy là câu trả lời của Thế Tôn. Nhưng này Ãnanda? ai là nữ cư sĩ Migasãlã, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ5 với trí như bà mẹ5 để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các hạng người.9899 Này Ananda, có mười hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là mười? Ở đây, này Ananda, có hạng người hành ác giới, không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây, ác giới ấy của người ấy được diệt trừ, không có dư tàn. Người ây không có nghe pháp, không có học nhiêu, không có khéo thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát." Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa5 không đi đến thù thắng. Nhưng ở dây, này Ãnanda, có hạng người hành ác giới5 như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây5 ác giới ấy của người ấy được trừ diet, không có dư tàn. Người ây có nghe pháp, có học nhiêu, có khéo thê nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở dây, này Ãnanda, ai là người đo lường, đo lường như sau: "Những pháp ấy có mặt trong người này5 những pháp ấy cũn^ có mặt trong người kia. Vì sao giữa hai người ấy, một là hạ liệt, một là thù thẫig?" Nhận xét như vậy đem lại đau khổ lâu dài cho họ. Ở dây, này Ãnanda, người này có ác giới và như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; ở dây, ác giới ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Này Ãnanda, hạng người này, so sánh với hạng người trước là vi diệu hơn, là thù thắng hơn.

Vì sao? Vì dòng pháp này đưa người này ra phía trước. Nhimg ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy? này Ãnanda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có làm sự đo lường các hạng người. Tựjđào hố cho mình là người đi làm sự đo lường các hạng người. Chỉ có Ta, này Ananda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

98 Ammakã ammakapaĩĩnã. Bản Tích Lan viết ambakă ambakapannã. Bản Thái Lan viết andhạkã andhakapahnã. Ke ca purỉsapu^alaparoparỉye nãne. Purỉsapu^alã chỉ chọ hạng ngựời .thù thắng tức là bậc thiện sĩ hay chân nhân (sappurisã), paroparỉyẹ nãne là sự nhận biêt sáng suôt vê căn tánh của con người. 99 Sãmãyika: Thời giải thoát. Xem M. III. 110. Chủ giải giải thích là vị ấy không chứng được hỷ và hân hoan ngang qua việc nghe giáo pháp.

Nhưng ở dây, này Ananda, có hạng người có giới nhưng không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây, giới ấy của người ấy bị đoạn diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có khéo thể nhập với chánh kiến, nên không chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thối đọa? không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa5 không đi đến thù thắng. Nhưng ở dây, này Ãnanda, có hạng người có giới như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở dây, giới ấy của người ấy được trừ diet, không có dư tàn. Người ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thù thăng, không hướng vê thôi đọa, chỉ đi đên thù thăng, không đi đên thôi đọa. Ở đây, này Ãnanda... Chỉ có Ta, này Ảnanda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta? Nhưng ở dây, này Ãnanda, có hạng người có tham rất sắc sảo5 người ấy không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây9 lòng tham của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có khéo thể nhập với chánh kiến, không có chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng yề thổi đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa9 không đi đến thù thắng. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có tham rât săc sảo, như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây, lòng tham của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy nghe pháp, học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng vê thù thăng? không hướng vê thôi đọa, chỉ đi đên thù thăng, không đi đến thối đọa. Ở dây, này Ãnanda... Chỉ có Ta, này Ãnanda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta? Nhưng ở dây, này Ãnanda, có hạng người phẫn nộ5 không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây, lòng phẫn nộ ấy của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe pháp, không có học hỏi nhiều, không có khéo thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa5 không đi đến thù thắng. Nhưng ở đây, này Ananda, có hạng người có phẫn nộ và như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở

đây? lòng phẫn nộ ấy của người ấy được trừ diet, không có dư tàn. Người ấy có nghe pháp, học hỏi nhiều, khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thù thắng, không hướng về thối đọa, chỉ đi đến thù thắng, không đi đến thối đọa. Ở đây, này Ãnanda... Chỉ có Ta, này Ãnanda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta?

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1219

Nhưng ở dây, này Ãnanda, có hạng người có trạo cử5 không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; ở đây, trạo cử của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy không có nghe nhiều, không có học hỏi nhiều, không có khéo thể nhập với chánh kiến, không chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng về thối đọa, không hướng về thù thắng, chỉ đi đến thối đọa, không đi đến thù thắng. Nhưng ở đây, này Ãnanda, có hạng người có trạo cử, như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ ệiải thoát; ở đây5 trạo cử của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ây có nghe pháp, có học hỏi nhiêu, khéo thê nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Người ấy sau khi thân hoại mệnh chung, hướng vê thù thăng, không hướng vê thôi đọa, chỉ đi đên thù thăng, không đi đến thối đọa. Ở dây, này Ãnanda, ai là người đo lường, đo lường như sau: "Những pháp ấy có mặt trong người này, những pháp ấy cũng có mặt trong người kia. Vì sao giữa hai người ấy, một la hạ liệt, một là thù dieu?" Nhận xét như vậy đem lại đau khổ lâu dài cho họ. Ở dây, này Ãnanda, người này là trạo cử, và như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy; ở dây, trạo cử của người ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Người ấy có nghe pháp, có học hỏi nhiều, có khéo thể nhập với chánh kiến, chứng được nhất thời giải thoát. Này Ananda, hạng người này so sánh với hạng người trước, là vi diệu hơn, là thù thắng hơn. Vì sao? Vì dòng pháp này đưa người này ra phía trước. Nhxmg ai ngoài Như Lai có thể biết được sự khác biệt? Do vậy5 này Ãnanda, chớ có làm người đo lường các hạng người. Chớ có làm sự đo lường các hạng người. Tự đào hố cho mình là người làm sự đo lường các hạng người. Chỉ có Ta, này Ãnanda, mới có thể làm sự đo lường các hạng người. Ai có thể được như Ta? Nhưng này Ananda, ai là nữ cư sĩ Migasãlã, lại ngu si, kém thông minh, với thân như bà mẹ, với trí như bà mẹ5 để có thể hiểu biết sự thắng liệt giữa các hạng người. Này Ảnanda, có mười hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Giới như thế nào9 này Ãnanda, Purãna được thành tựu, giới ấy Isidatta chưa thành tựu; do vậy5 ở đây? Purãna có sanh thú khác với sanh thú của Isidatta. Tuệ như thế nào, này Ãnanda, Isidatta được thành tựu, tuệ ấy Purãna chưa thành tựu; do vậy, ở đây, Isidatta có sanh thú khác với sanh thú của Purãna. Như vậy5 này Ãnanda, cả hai người này đều có thiếu sót một chi phần. VI. KINH

BA

1220 KINH TĂNG CHI Bộ

Này các Tỷ-kheo5 nếu ba pháp này không hiện hữu ở đời? thời Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác không xuất hiện ở đời; và Pháp, Luật do Như Lai thuyết giảng không được nêu rõ ở đời. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, ba pháp này có mặt ở đời, do vậy Như Lai,

bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời; do vậy, Pháp, Luật do Như Lai thuyết giảng được nêu rõ ở đời. Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận sanh, thời không có thể đoạn tận già, thời không có thể đoạn tận chết. Thế nào là ba? Không đoạn tận tham, không đoạn tận sân, không đoạn tận si. Do không đoạn tận ba pháp này, không có thể đoạn tận sanh, không có thể đoạn tận già5 không có thể đoạn tận chết. Này các Tỷ-kheo5 do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Thế nào là ba? Không đoạn tận thân kiến, không đoạn tận nghi, không đoạn tận giới cấm thủ. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo? không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Thế nào là ba? Không đoạn tận phi như lý tác ý5 không đoạn tận tu tập tà đạo, không đoạn tận tánh thụ động. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi5 không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận phi như lý tác ý, không có thể đoạn tận tu tập tà đạo? không có thể đoạn tận tánh thụ động. Thế nào là ba? Không đoạn tận vọng niệm, không đoạn tận không tỉnh giác, không đoạn tận tâm loạn động. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, thời không có thể đoạn tận phi như lý tác ý? không có thể đoạn tận tu tập tà đạo? không có thể đoạn tận tánh thụ động. Này các Tỷ-kheo? do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động. Thế nào là ba? Không đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, không đoạn tận bới lông tìm vết. Do không đoạn tận ba pháp này9 này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động. Này các Tỷ-kheo? do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không có thể đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp? không có thể đoạn tận bới long tìm vết. Thế nào là ba? Không đoạn tận trạo cử, không đoạn tận không chế ngự, không đoạn tận ác giới.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1221

Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không muôn yêt kiên các bậc Thánh, không có thê đoạn tận không muôn nghe Thánh pháp, không có thế đoạn tận bới lông tìm vết. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp9 thời không có thể đoạn tận trạo cử, không có thê đoạn tận không chê ngự9 không có thê đoạn tận ác giới. Thế nào là ba? Không đoạn tận không có lòng tin, không đoạn tận xan tham, không đoạn tận biếng nhác. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 không có thể đoạn tận trạo cử, không có thể đoạn tận không chế ngu, không có thể đoạn tận ác giới. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, thời không có thê đoạn tận không có lòng tin5 không có thể đoạn tận xan tham, không có thể đoạn tận biếng nhác. Thế nào là ba? Không đoạn tận không cung kính, không đoạn tận khó nói, không đoạn tận ác bằng hữu. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thê đoạn tận xan tham, không có thê đoạn tận

biếng nhác. Này các Tỷ-kheo, do không đoạn tận ba pháp, thời không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói? không có thể đoạn tận ác bằng hữu. Thế nào là ba? Không đoạn tận không xấu hổ5 không đoạn tận không sợ hãi tội lỗi5 không đoạn tận phóng dật. Do không đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói? không có thể đoạn tận ác bằng hữu. Người này không có xấu hổ5 này các Tỷ-kheo5 không có sợ hãi tội lỗi9 có phóng dật. Người ấy do phóng dật, không có thể đoạn tận không cung kính, không có thể đoạn tận khó nói9 không có thể đoạn tận ác bằng hữu. Người ấy do ác bằng hữu, không có thể đoạn tận không có lòng tin, không có thể đoạn tận xan tham, không có thê đoạn tận biêng nhác. Người ây do biêng nhác, không có thê đoạn tận trạo cử, không có thê đoạn tận không chê ngự, không có thê đoạn tận ác giới. Người ấy do ác giới, không có thể đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, không có thê đoạn tận không muôn nghe Thánh pháp, không có thể đoạn tận bới lông tìm vết. Người ấy do bới lông tìm vết, không có thể đoạn tận vọng niệm, không có thể đoạn tận không có tỉnh giác, không có thể đoạn tận tâm loạn động. Người ấy do tâm loạn động, không có thể đoạn tận phi như lý tác ý5 không có thể đoạn tận tu tập tà dạ?, không có thể đoạn tận tánh thụ động. Người ấy do tánh thụ động, không có thể đoạn tận thân kiến, không có thể đoạn tận nghi, không có thể đoạn tận giới cấm thủ. Người ấy do nghi hoặc, không có thể đoạn tận tham, không có thể đoạn tận sân, không có thể đoạn tận si. Người ấy do không đoạn tận tham, không đoạn tận sân, không đoạn tận si, không có thể đoạn tận sanh, không thể đoạn tận già, không thể đoạn tận chết.

1222 KINH TĂNG CHI Bộ

- 7

Do đoạn tận ba pháp, này các Tỷ-kheo, có thê đoạn tận sanh, có thê đoạn tận già, có thể đoạn tận chết. Thế nào là ba? Do đoạn tận tham, do đoạn tận sân9 do đoạn tận si. Do đoạn tận ba pháp này5 này các Tỷ-kheo, có thê đoạn tận sanh, có thê đoạn tận già, có thể đoạn tận chết. Này các Tỷ-kheo, do ba pháp được đoạn tận5 có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân, có thể đoạn tận si. Thế nào là ba? Do đoạn tận thân kiến, do đoạn tận nghi, do đoạn tận giới cấm thủ. Do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo? có thể đoạn tận tham, có thể đoạn tận sân5 có thể đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo5 do ba pháp được đoạn tận, có thê đoạn tận thân kiên? có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cấm thủ. Thế nào là ba? Do đoạn tận phi như lý tác ý? do đoạn tận thực hành tà dạo, do đoạn tận tánh thụ động. Do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo? có thể đoạn tận thân kiến, có thể đoạn tận nghi, có thể đoạn tận giới cấm thủ. Này các Tỷ-kheo9 do đoạn tận ba pháp5 có thể đoạn tận phi như lý tác ý? có thể đoạn tận tu tập tà dạo, có thể đoạn tận tánh thụ động. Thế nào là ba? Do đoạn tận vọng niệm, do đoạn tận không tỉnh giác, do đoạn tận tâm loạn động. Do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể đoạn tận phi như lý tác ý, có thể đoạn tận tu tập tà dạo, có thể đoạn tận tánh thụ động. Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp9 có thể đoạn tận vọng niệm, có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động. Thế nào là ba? Do đoạn tận không muốn yết kiến các bậc Thánh, do đoạn tận không muốn nghe Thánh pháp, do đoạn tận

bới lông tìm vết. Do đoạn tận ba pháp này5 này các Tỷ-kheo? có thể đoạn tận vọng niệm5 có thể đoạn tận không tỉnh giác, có thể đoạn tận tâm loạn động. Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn

r 9 1 • Ấ *1 M c CÓ thê đoạn tận xan tham, có thê đoạn tận biêng nhác. Thê nào là ba? Do đoạn tận không cung kính, do đoạn tận khó nói? do đoạn tận ác bằng hữu. Do đoạn tận ba pháp này, này các Tỷ-kheo? có thể đoạn tận không có lòng tin5 có thể đoạn tận xan tham, có thể đoạn tận biếng nhác. Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận ba pháp, có thể đoạn tận không cung kính, có the đoạn tận khó nói9 có thê đoạn tận ác băng hữu. Thê nào là ba? Do đoạn tận không xấu hổ? do đoạn tận không sợ hãi tội lỗi, do đoạn tận phóng dật. Do đoạn tận ba pháp này,

Ni-kiền tử; không có sợ hãi tội lỗi5 này các Tỷ-kheo5 là các Ni-kiền tử; không làm bạn với các bậc chân nhân, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử; khen mình chê người, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiên tử; chấp thủ các vân đê hiện tại, không từ bỏ những gì đã chấp thủ, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử; gian xảo, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử; ác dục, này các Tỷ-kheo, là các Ni-kiền tử; theo tà kiến, này các Tỷ-kheo? là các Ni-kiền tử. Này các Tỷ-kheo, thành tựu với mười tà pháp này là các Ni-kiền tử. IX. KINH TRƯỜNG HỢP HIỀM HẬN (Ẅghãtavatthusutta) (A. V. 150) 79. Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp hiềm hận này. Thế nào là mười? Hiềm hận được kết thành khi nghĩ rằng: "N6 đã làm hại ta." Hiềm hận được kết thành khi nghĩ rang: "N6 đang làm hại ta.” Hiềm hận được kết thành khi nghĩ rằng: "N6 sẽ làm hại ta." Hiềm hận được kết thành khi nghĩ rằng: “N6 đã làm hại người ta yêu5 người ta mOn."..."N6 đang hại người ta yểu, hại người ta men/9 ... "Nó sẽ làm hại người ta yêu? người ta mến." Hiềm hận được kết thành khi nghĩ rằng: “N6 đã làm lợi cho nguôi ta không yêu9 người ta không mên.,, Hiềm hận được kết thành khi nghĩ răng: "N6 đang làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến.^, Hiềm hận được kết thành khi nghĩ rằng: "N6 sẽ làm lợi cho người ta không yêu, người ta không mến.,, Làm cho vị ấy tức giận không có lý do. Này các Tỷ-kheo? có mười trường hợp hiềm hận này. X. KINH NHIẾP PHỤC HIỀM HẬN (Ẅghãtapatìvinayasuíta) (Â. V. 150) 80. Này các Tỷ-kheo? có mười nhiếp phục hiềm hận này. Thế nào là mười? Hiềm hận được nhiếp phục khi nghĩ rang: "N6 đã làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vay?" Hiềm hận được nhiếp phục khi nghĩ rằng: “N6 dang làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đên khi nghĩ như vậy?" Hiềm hận được nhiêp phục khi nghĩ rằng: "N6 sẽ làm hại ta, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vay?" Hiềm hận được nhiếp phục khi nghĩ răng: "N6 đã Ịàm hại người ta yêu5 người ta mến... Nó đang làm hại người ta yêu, người ta mến... “N6 sẽ làm hại người ta yêu, người ta mến, nhưng lợi ích từ đâu đến khi nghĩ như vay?".. Không làm cho vị ây tức giận không có lý do. Này các Tỷ-kheo, có mười trường hợp nhiêp phục được hiêm hận này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.